TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 323/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 397/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05/6/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Đào Quang Đ, sinh năm 1984; Căn cước công dân số: 031084002XXX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

- Chị Phạm Thị Phương T, sinh năm 1988; Căn cước công dân số: 031188006XXX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021. Cùng trú tại: Số X tổ Y phường HVT, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường TTN, quận KA, thành phố Hải Phòng ngày 10/9/2014. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 3 năm 2024, anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh Đ và chị T đã tìm nhiều biện pháp để cải thiện mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay anh Đ và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T có 02 con chung là Đào Thành M, sinh ngày 12/9/2015 và cháu Đào Thành B, sinh ngày 12/9/2015. Ly hôn anh chị thỏa thuận anh Đào Quang Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Thành M và chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đào Thành B.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Đào Quang Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T.

- Về con chung: Anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Đào Thành M, sinh ngày 12/9/2015 và cháu Đào Thành B, sinh ngày 12/9/2015. Giao con chung là Đào Thành M cho anh Đào Quang Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đào Thành M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế; giao con chung là Đào Thành B cho chị Phạm Thị Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đào Thành M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T cho đến khi anh Đào Quang Đ hoặc chị Phạm Thị Phương T có yêu cầu.

Anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Anh Đào Quang Đ và chị Phạm Thị Phương T xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đào Quang Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033851 ngày 04 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đàm Văn Thuận